TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2019/HSST
Ngày 22/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hưởng
2. Bà Vũ Thị Thu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Ngần Văn P**, sinh năm 1986 tại; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: NgầnVăn B và bà Ngần Thị Đ; có vợ là Ngần Thị C và 01 con 09 tuổi.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người bị hại: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: X3 xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt;

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Quàng Văn T; sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2019 tại bệnh viện Đa khoa huyện Q Ngầy Văn P đã lợi dụng lúc chị Phạm Thị O đang ngủ đã lén lút vào nhà trộm lấy 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Pluse, loại 16GB trị giá 3.400.000đ của chị O nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 04 giờ 00 phút sáng ngày 26/9/2019 Ngần Văn P; trú tại bản P, xã C, huyện Q đi từ nhà lên Quốc lộ 6B xin đi nhờ xe lên khu vực bệnh viện Đa khoa huyện Q, đến chợ Huổi Cuổi, P xuống xe đi bộ ra đằng sau bệnh viện trèo tường vào bệnh viện đi đến các khoa xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến phòng số 09 khoa cấp cứu (khoa nhi) P thấy cửa phòng hé mở, nhìn vào thấy chị O đang ngủ ở giường bên trái, em O cũng đang ngủ ở giường phải của phòng. Cạnh chị O có 01 chiếc điện thoại di động Iphon 6 pluse màu trắng, loại 16GB, P mở cửa vào lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi theo lối cũ ra ngoài bắt xe bus ngã ba C, P xuống xe, P bắt xe ôm đi đến khu vực bản N, xã T, huyện T, P đến cửa hàng của Quàng Văn T, sinh năm 1997 (là chủ quán mua bán điện thoại) bán với giá 420.000đ. Cùng ngày Quàng Văn T đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết với giá 700.000đ. Số tiền bán điện thoại P đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 30/9/2019 thì hành vi trộm cắp của Ngần Văn P bị phát hiện. P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT - VKSQN ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố đối với Ngần Văn P về tội Trộm cắp tài sản - Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngần Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngần Văn P từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Không hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên buộc bị cáo Ngần Văn P phải hoàn trả lại cho chị Phạm Thị O 3.000.000đ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Đơn trình báo và biên bản khám nghiệm hiện trường. Kết luận định giá tài sản **"01 chiếc điện thoại di động Iphon 6 pluse màu trắng, loại 16GB có trị giá 3.400.000đ"** Bị cáo khai mục đích trộm cắp điện thoại để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/9/2019 bị cáo Ngần Văn P có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphon 6 pluse có trị giá 3.400 000đ của chị Phạm Thị O trú tại x3, xã M, huyện Q, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Bị cáo Ngần Văn P đã phạm tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; "*Có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt, bị phát hiện buộc bị cáo phải thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do đó phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Do vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm này nói chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Ngần Văn P có 02 tiền án.

+ Ngày 05/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Q,tỉnh Sơn La xử phạt 24 (Hai tư) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 12/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự thì tiền án trên đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo

phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và xã hội, nhưng do lười lao động để có tiền tiêu sài, ngày 26/9/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (điện thoại) của chị Phạm Thị O trú tại x3, xã M, huyện Q với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS, cơ quan Công an đã xác minh bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Ngần Văn P nhất trí hoàn trả lại cho chị Phạm Thị O với số tiền là 3.000 000đ, người bị hại không yêu cầu gì thêm.

Đối với 420.000đ tiền bị cáo bán 01 chiếc điện thoại di động Iphon 6 pluse màu trắng, loại 16GB màu trắng - bạc cho Quàng Văn T, bị cáo đã tiêu sài hết không thu hồi được; Lẽ ra phải truy thu để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật; nhưng xét hoàn cảnh bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã có tiền án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản; Do vậy cần miễn truy thu 420.000đ đối với bị cáo.

Đối với Quàng Văn T đã mua chiếc điện thoại di động Iphon 6 pluse màu trắng - bạc, loại 16GB của bị cáo P với giá 420.000đ. Quá trình trao đổi mua bán anh T không biết chiếc điện thoại trên do bị cáo P trộm cắp mà có, cùng ngày anh T đã bán chiếc điện trên cho khách hàng không quen biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại nêu trên và không có căn cứ để xử lý đối với Quàng Văn T là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Ngần Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hìnhsự;

- Xử phạt bị cáo Ngần Văn Piếng 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2019. Không phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngần Văn P phải hoàn trả lại cho chị Phạm Thị O 3.000 000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - bị cáo Ngần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Cộng thành 500.000đ.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 22/11/2019./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã C
- Bị cáo
- Người bị hại
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng